Nhóm bằng nhau

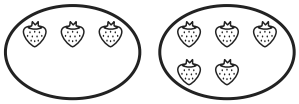


Tên bé: ..... Ngày: .....

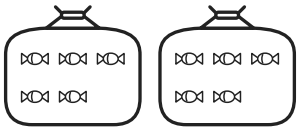
Bố mẹ đọc trước:

- Đọc to yêu cầu của từng bài cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- Các nhóm bằng nhau khi mỗi nhóm có số cái như nhau. Cho con đếm từng nhóm rồi mới so.
- Khi con nói một số, hỏi lại: "Số đó đếm gì: đếm đĩa hay đếm bánh?"

1 Các nhóm có bằng nhau không? Khoanh vào câu trả lời đúng.



bằng nhau không bằng nhau

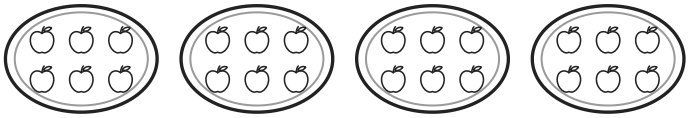


bằng nhau không bằng nhau



bằng nhau

không bằng nhau



bằng nhau

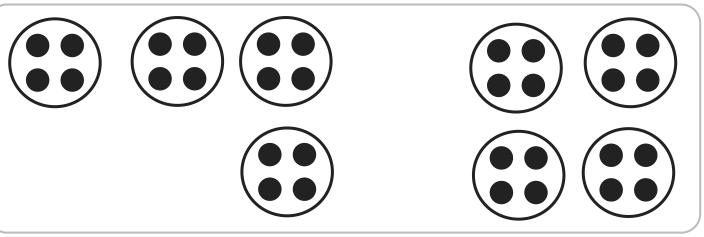
không bằng nhau

2 Có mấy nhóm? Mỗi nhóm có mấy cái? Viết số vào ô.



Có ☐ con vịt.

Mỗi con có ☐ chân.



Có ☐ vòng.

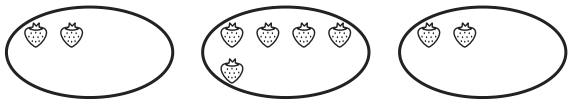
Mỗi vòng có ☐ chấm.

3 Gạch bớt ở nhóm nhiều, vẽ thêm vào nhóm ít cho các nhóm bằng nhau.

Gạch một hình ở nhóm nhiều thì vẽ một chấm vào nhóm ít. Xong rồi viết mỗi nhóm có mấy cái.



Mỗi đĩa có ☐ cái bánh.



Mỗi vòng có ☐ quả dâu.

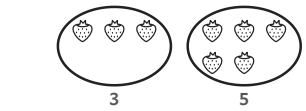
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

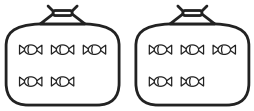
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Các nhóm có bằng nhau không? Khoanh vào câu trả lời đúng.**



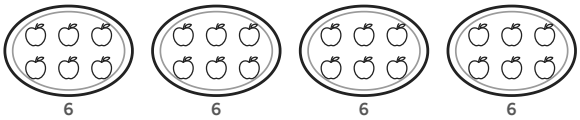
bằng nhau | không bằng nhau



bằng nhau | không bằng nhau



bằng nhau | không bằng nhau



bằng nhau | không bằng nhau

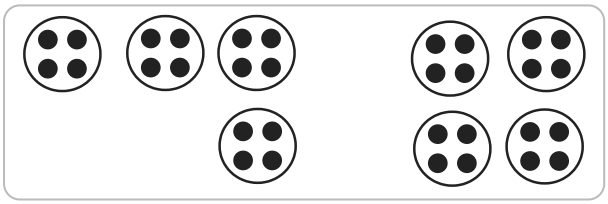
Khi con làm sai: Cho con xếp đồ vật thật của từng nhóm thành một hàng, các hàng thẳng mép trái, rồi nối từng cặp giữa hai hàng. Hàng nào thừa hay thiếu sẽ lộ ra ngay; các hàng dài bằng nhau là các nhóm bằng nhau.

2 **Có mấy nhóm? Mỗi nhóm có mấy cái? Viết số vào ô.**



Có 5 con vịt.

Mỗi con có 2 chân.



Có 8 vòng.

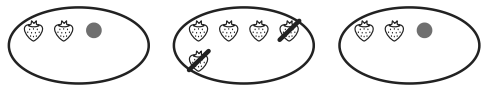
Mỗi vòng có 4 chấm.

Khi con làm sai: Chạm tay vào từng nhóm (từng đĩa, từng con vịt) để đếm số nhóm trước, rồi mới đếm trong một nhóm. Con viết đảo hai số thì bày thử cảnh đảo ngược bên cạnh, như 3 đĩa, mỗi đĩa 2 cái và 2 đĩa, mỗi đĩa 3 cái, để con thấy hai cảnh khác nhau.

3 **Gạch bớt ở nhóm nhiều, vẽ thêm vào nhóm ít cho các nhóm bằng nhau.**



Mỗi đĩa có 6 cái bánh.



Mỗi vòng có 3 quả dâu.

Khi con làm sai: Xếp các nhóm thành hàng, thẳng mép trái. Phần thừa ở hàng dài và chỗ trống ở hàng ngắn sẽ hiện ra: chuyển từng cái từ chỗ thừa sang chỗ trống, rồi đếm lại một hàng.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Cộng các nhóm bằng nhau

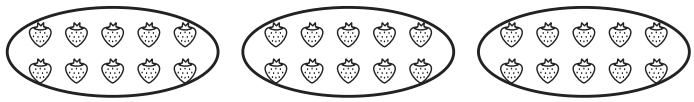


Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Đọc to yêu cầu của từng bài cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- Có mấy nhóm thì phép cộng có mấy số, mỗi số là số đồ vật của một nhóm.
- Nhóm 2, nhóm 5, nhóm 10 thì cho con đếm thêm: "2, 4, 6…", "5, 10, 15…", không cần đếm lại từ đầu.

1 Viết phép cộng cho các nhóm.



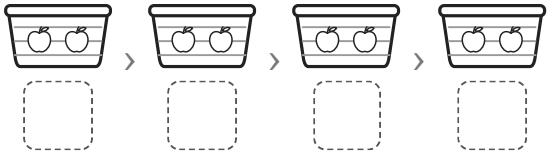
□ + □ + □ = □



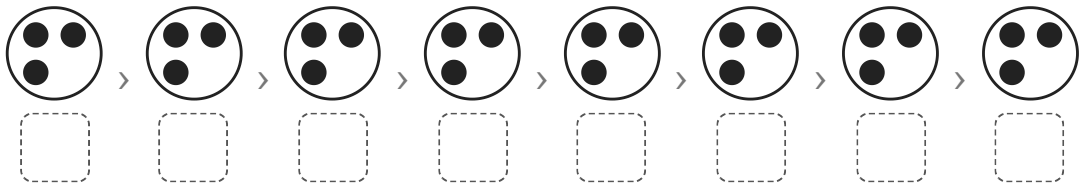
□ + □ + □ + □ + □ = □

2 Thêm từng nhóm một. Viết vào ô số có tất cả.

Ô đầu là số của một nhóm. Mỗi ô sau, cộng thêm nhóm ở trên ô ấy.



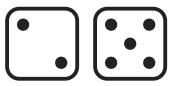
□ › □ › □ › □



□ › □ › □ › □ › □ › □ › □ › □

3 Xúc xắc nhóm: viết hai số, vẽ, rồi viết có tất cả mấy cái.

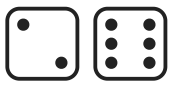
Một số là số đĩa, số kia là số bánh mỗi đĩa. Vẽ mỗi đĩa một vòng, mỗi cái bánh một chấm.



Có □ đĩa,

mỗi đĩa có □ cái bánh.

Có tất cả □ cái bánh.



Có □ đĩa,

mỗi đĩa có □ cái bánh.

Có tất cả □ cái bánh.

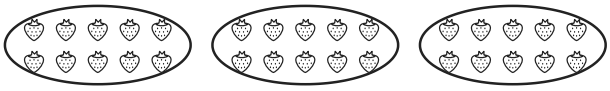
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Viết phép cộng cho các nhóm.**



10 + 10 + 10 = 30



2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10

> **Khi con làm sai:** Cho con đặt ngón tay dưới từng nhóm và đọc số của nhóm ấy, mỗi nhóm một số, rồi đọc cả phép cộng. Kết quả sai thì cộng dần từng nhóm: đếm thêm nhóm sau vào số của các nhóm trước.

2 **Thêm từng nhóm một. Viết vào ô số có tất cả.**



2 › 4 › 6 › 8

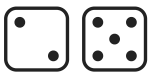


3 › 6 › 9 › 12 › 15 › 18 › 21 › 24

> **Khi con làm sai:** Dừng ở ô sai đầu tiên. Bắt đầu từ số ở ô ngay trước, cho con đếm thêm từng đồ vật của nhóm ấy, rồi viết lại.

3 **Xúc xắc nhóm: viết hai số, vẽ, rồi viết có tất cả mấy cái.**

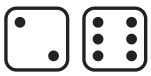
Đổi chỗ hai số cũng đúng. 5 đĩa, mỗi đĩa 2 cái: vẫn có 10 cái bánh · 6 đĩa, mỗi đĩa 2 cái: vẫn có 12 cái bánh.



Có 2 đĩa,
mỗi đĩa có 5 cái bánh.



Có tất cả 10 cái bánh.



Có 2 đĩa,
mỗi đĩa có 6 cái bánh.



Có tất cả 12 cái bánh.

> **Khi con làm sai:** Cho con chỉ từng đĩa đã vẽ và đếm thêm số bánh của đĩa ấy, đọc to từng số. Lấy số nào làm số đĩa trước cũng được, có tất cả vẫn bằng nhau.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Chia đều



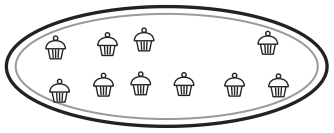
Tên bé: ..... Ngày: .....

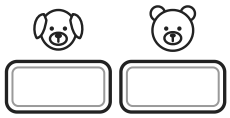
Bố mẹ đọc trước:

- Đọc to yêu cầu của từng bài cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- Chia đều là phát lần lượt, mỗi bạn một cái, tới khi hết. Các bạn sẽ có số cái bằng nhau.
- Có thể cho con chia kẹo thật hoặc hạt đậu cho mấy con thú bông trước khi làm phiếu.

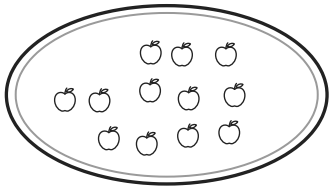
1 Chia đều cho các bạn. Mỗi bạn được mấy cái?

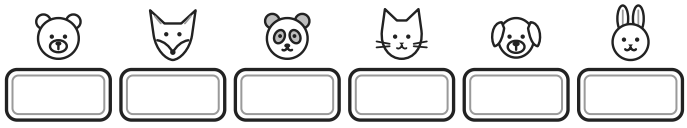
Mỗi lượt, gạch một cái trên đĩa và vẽ một chấm vào khay của một bạn, lần lượt từng bạn.





Mỗi bạn được ☐ cái bánh.

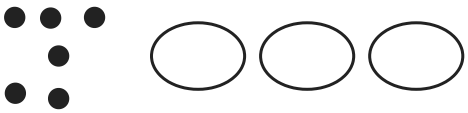




Mỗi bạn được ☐ quả táo.

2 Chia đều chấm vào các vòng. Mỗi vòng có mấy chấm?

Bài không có hình thì vẽ vào ô nháp: vẽ đủ vòng, rồi vẽ chấm vào từng vòng, lần lượt.



Có 6 chấm, chia đều vào 3 vòng.

Mỗi vòng có ☐ chấm.

Có 18 chấm, chia đều vào 2 vòng.

Nháp

Mỗi vòng có ☐ chấm.

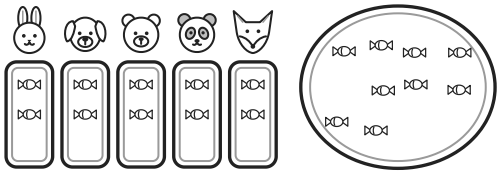
Có 15 chấm, chia đều vào 3 vòng.

Nháp

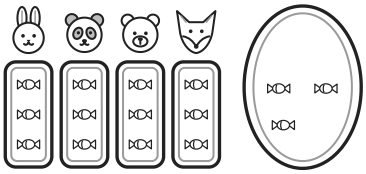
Mỗi vòng có ☐ chấm.

3 Phát thêm cho mỗi bạn một cái nữa được không?

Khoanh "Được" nếu số cái trên đĩa đủ cho mỗi bạn thêm một cái.



Được **Không được**



Được **Không được**

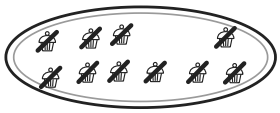
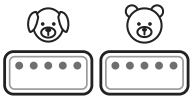
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

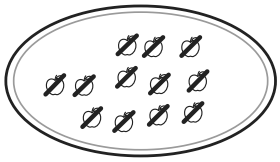
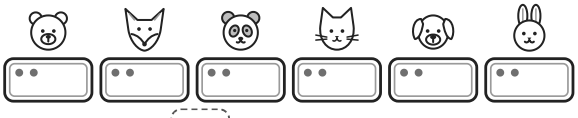
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Chia đều cho các bạn. Mỗi bạn được mấy cái?

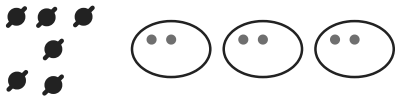
Mỗi bạn được **5** cái bánh.

Mỗi bạn được **2** quả táo.

Khi con làm sai: Cho con xóa rồi chia lại bằng đồ vật thật, phát lần lượt từng bạn và đếm to "lượt thứ nhất, lượt thứ hai...". Hết đồ thì đếm số cái của một bạn.

2 Chia đều chấm vào các vòng. Mỗi vòng có mấy chấm?



Có 6 chấm, chia đều vào 3 vòng.

Mỗi vòng có **2** chấm.

Có 18 chấm, chia đều vào 2 vòng.



Nháp

Mỗi vòng có **9** chấm.

Có 15 chấm, chia đều vào 3 vòng.

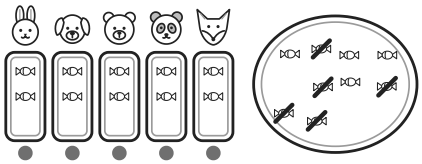


Nháp

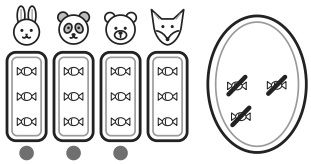
Mỗi vòng có **5** chấm.

Khi con làm sai: Cùng con vẽ đủ số vòng, rồi chấm lần lượt mỗi vòng một chấm cho tới đủ số chấm. Xong, cộng số chấm của các vòng để thử lại: ra đúng số chấm của bài là đúng.

3 Phát thêm cho mỗi bạn một cái nữa được không?



Được Không được



Được **Không được**

Khi con làm sai: Cho con nối mỗi cái trên đĩa với một bạn, mỗi bạn một cái. Có bạn chưa được nối là không đủ, khoanh "Không được"; bạn nào cũng có là "Được".

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Xếp thành các nhóm



Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Đọc to yêu cầu của từng bài cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- Bài này biết mỗi nhóm có mấy cái, cần tìm được mấy nhóm: lấy ra từng nhóm một cho tới khi hết.
- Đếm số nhóm bằng tiếng "nhóm thứ nhất, nhóm thứ hai..." để con không lẫn với số đồ vật.

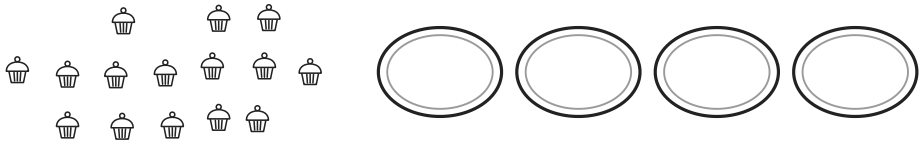
1 Xếp đủ từng nhóm. Được mấy nhóm?

Gạch từng cái trong đống và vẽ một chấm vào đĩa, túi hay rổ; đủ một chỗ rồi mới sang chỗ khác.

Xếp 10 quả táo vào các rổ, mỗi rổ 5 quả. Được ☐ rổ.



Xếp 15 cái bánh vào các đĩa, mỗi đĩa 5 cái. Được ☐ đĩa.

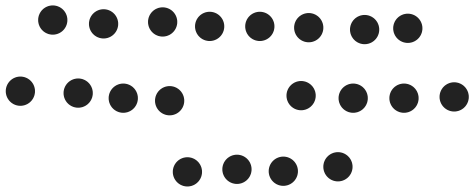


2 Khoanh từng nhóm chấm. Có mấy vòng?



Khoanh mỗi vòng 5 chấm.

Có ☐ vòng.

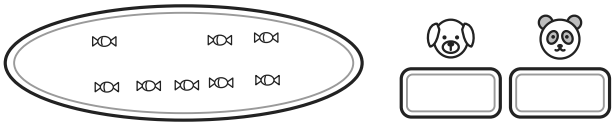


Khoanh mỗi vòng 4 chấm.

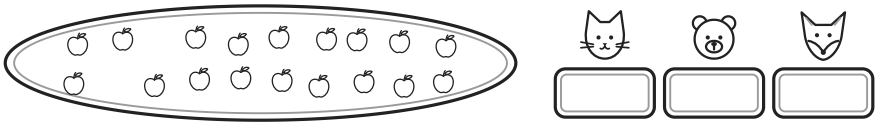
Có ☐ vòng.

3 Chia đều cho các bạn. Mỗi bạn được mấy cái?

Mỗi lượt, gạch một cái trên đĩa và vẽ một chấm vào khay của một bạn.



Mỗi bạn được ☐ cái kẹo.



Mỗi bạn được ☐ quả táo.

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

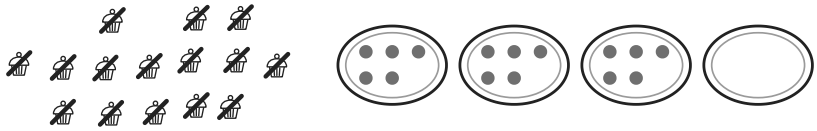
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Xếp đủ từng nhóm. Được mấy nhóm?

Xếp 10 quả táo vào các rổ, mỗi rổ 5 quả. Được **2** rổ.



Xếp 15 cái bánh vào các đĩa, mỗi đĩa 5 cái. Được **3** đĩa.



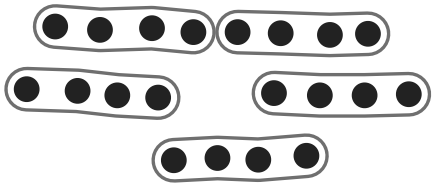
Khi con làm sai: Cho con đổ đồ vật thật ra, lấy từng nhóm một bỏ vào hộp, đếm "hộp thứ nhất, hộp thứ hai...". Hết đồ thì đếm số hộp đã có đồ.

2 Khoanh từng nhóm chấm. Có mấy vòng?



Khoanh mỗi vòng 5 chấm.

Có **2** vòng.

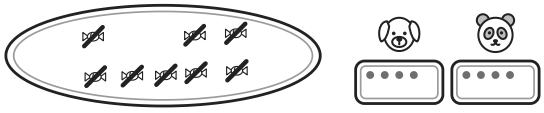


Khoanh mỗi vòng 4 chấm.

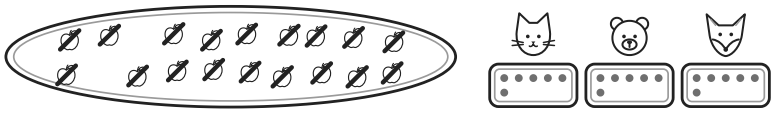
Có **5** vòng.

Khi con làm sai: Cho con tô nhẹ các chấm trong từng vòng đã khoanh rồi đếm lại: vòng nào thừa hay thiếu chấm sẽ hiện ra. Khoanh các chấm nằm sát nhau trước.

3 Chia đều cho các bạn. Mỗi bạn được mấy cái?



Mỗi bạn được **4** cái kẹo.



Mỗi bạn được **6** quả táo.

Khi con làm sai: Cho con chia lại bằng đồ vật thật, phát lần lượt từng bạn và đếm to "lượt thứ nhất, lượt thứ hai...". Hết đồ thì đếm số cái của một bạn.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Một cảnh, ba số



Tên bé: ..... Ngày: .....

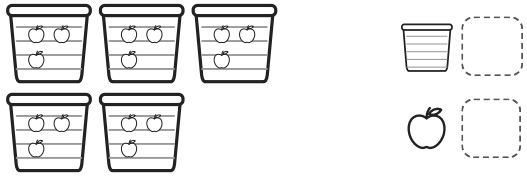
Bố mẹ đọc trước:

- Đọc to yêu cầu và các câu chuyện cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- Mỗi cảnh có ba số: số nhóm, số cái mỗi nhóm, số cái tất cả. Biết hai số thì tìm ra số thứ ba.
- Trước khi con làm, hỏi: "Đã biết số nào? Cần tìm gì?"

1 Nghe chuyện. Cần tìm số nhóm hay số cái? Viết số vào ô đúng.

Ô bên hình túi, đĩa, rổ là số nhóm; ô bên hình một cái là số cái.

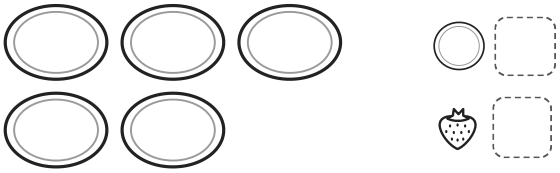
Bố mẹ đọc: Có 5 rổ, mỗi rổ có 3 quả táo. Hỏi có tất cả mấy quả táo?



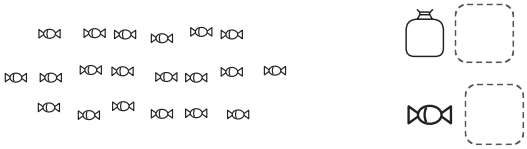
Bố mẹ đọc: Có 12 quả trứng, chia đều vào 3 rổ. Hỏi mỗi rổ có mấy quả trứng?



Bố mẹ đọc: Có 5 đĩa, mỗi đĩa có 2 quả dâu. Hỏi có tất cả mấy quả dâu?



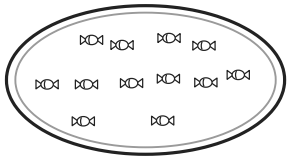
Bố mẹ đọc: Có 20 cái kẹo, xếp vào các túi, mỗi túi 5 cái. Hỏi được mấy túi?



2 Chia cho mấy bạn thì vừa hết? Khoanh tất cả.



2 bạn 3 bạn 4 bạn 5 bạn 6 bạn



2 bạn 3 bạn 4 bạn 5 bạn 6 bạn

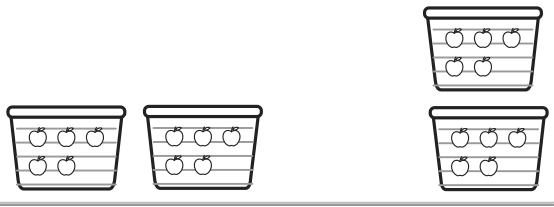
3 Có mấy nhóm, mỗi nhóm mấy cái, có tất cả mấy cái?



Có ◯ ☐ đĩa.

Mỗi đĩa có 🧁 ☐ cái bánh.

Có tất cả ☐ cái bánh.



Có 🧺 ☐ rổ.

Mỗi rổ có 🍎 ☐ quả táo.

Có tất cả ☐ quả táo.

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

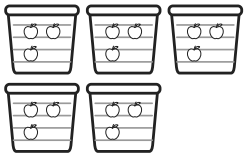
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Nghe chuyện. Cần tìm số nhóm hay số cái? Viết số vào ô đúng.

Bố mẹ đọc: Có 5 rổ, mỗi rổ có 3 quả táo. Hỏi có tất cả mấy quả táo?



Có 5 rổ. ☐

Mỗi rổ có 3 quả táo. ☐

Có tất cả **15** quả táo.

Bố mẹ đọc: Có 12 quả trứng, chia đều vào 3 rổ. Hỏi mỗi rổ có mấy quả trứng?

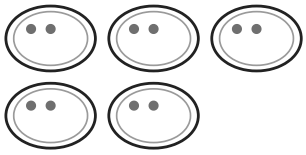


Có 12 quả trứng. ☐

Chia đều vào 3 rổ. ☐

Mỗi rổ có **4** quả trứng.

Bố mẹ đọc: Có 5 đĩa, mỗi đĩa có 2 quả dâu. Hỏi có tất cả mấy quả dâu?

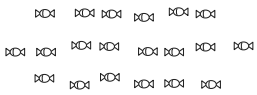


Có 5 đĩa. ☐

Mỗi đĩa có 2 quả dâu. ☐

Có tất cả **10** quả dâu.

Bố mẹ đọc: Có 20 cái kẹo, xếp vào các túi, mỗi túi 5 cái. Hỏi được mấy túi?



Có 20 cái kẹo. ☐

Mỗi túi có 5 cái kẹo. ☐

Có tất cả **4** túi kẹo.

Khi con làm sai: Đọc lại chuyện, dừng sau từng câu và hỏi: "Đã biết số nào?", rồi "Cần tìm gì: mấy túi hay mấy cái?". Con chọn đúng ô rồi mới tìm số: cộng các nhóm, chia đều, hoặc lấy ra từng nhóm.

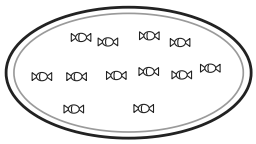
2 Chia cho mấy bạn thì vừa hết? Khoanh tất cả.

6 cái bánh: 2 bạn mỗi bạn 3 cái, 3 bạn mỗi bạn 2 cái, 6 bạn mỗi bạn 1 cái.

12 cái kẹo: 2 bạn mỗi bạn 6 cái, 3 bạn mỗi bạn 4 cái, 4 bạn mỗi bạn 3 cái, 6 bạn mỗi bạn 2 cái.



(2 bạn) **(3 bạn)** 4 bạn 5 bạn **(6 bạn)**



(2 bạn) **(3 bạn)** **(4 bạn)** 5 bạn **(6 bạn)**

Khi con làm sai: Chia thử bằng đồ vật thật cho số bạn con đã khoanh nhầm: còn thừa lại là không vừa hết. Với số bạn con bỏ sót, chia thử cũng vậy: không thừa cái nào là vừa hết.

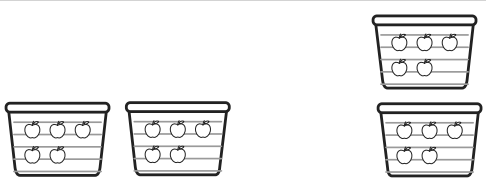
3 Có mấy nhóm, mỗi nhóm mấy cái, có tất cả mấy cái?



Có ◯ **5** đĩa.

Mỗi đĩa có **3** cái bánh.

Có tất cả **15** cái bánh.



Có **4** rổ.

Mỗi rổ có **5** quả táo.

Có tất cả **20** quả táo.

Khi con làm sai: Chạm vào từng nhóm để đếm số nhóm trước, rồi đếm trong một nhóm. Số có tất cả thì cộng dần từng nhóm, đọc to sau mỗi nhóm, như nhóm 4 cái: "4, 8, 12...".

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.